

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 21 (Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 11/01/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

Lớp	THỨ HAI (05/01)		THỨ BA (06/01)		THỨ TƯ (07/01)		THỨ NĂM (08/01)		THỨ SÁU (09/01)		THỨ BẢY (10/01)		CHỦ NHẬT (11/01)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K29 (08SV)	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (28/42) T.Hồng P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (29/42) T.Hồng P-2.2	Trích đoạn kịch dài (30/42) T.Hồng P-2.2	Trích đoạn kịch dài (31/42) T.Hồng P-2.3	Trích đoạn kịch dài (32/42) T.Hồng P-2.3		
Diễn viên 29A (19SV)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng HTB (Sử dụng AT-AS)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng, HTB Sử dụng AT-AS (13g-17g) Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng, HTB Sử dụng AT-AS (17g30-21g)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng HTB (Sử dụng AT-AS)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng, HTB Sử dụng AT-AS (13g-17g) Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng, HTB Sử dụng AT-AS (17g30-21g)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng HTB (Sử dụng AT-AS)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng, HTB Sử dụng AT-AS (13g-17g) Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng, HTB Sử dụng AT-AS (17g30-21g)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) T.Hồng HTB (Sử dụng AT-AS)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) HTB, Đa năng (13g-17g) Thi Trích đoạn kịch dài Phòng thi: HTB Phòng chờ: Đa năng (17g30-21g)	Thi Diễn xuất trước ống kính tại HTB	Ôn tập kỹ thuật diễn viên 1 (5/5) C.Nga HTB				
					Kịch dài (1/42) T.Thịnh P-2.1A					Ôn tập kỹ thuật diễn viên 1 (5/5) C.Nga HTB				
Diễn viên K29C (27SV)									Thi Diễn xuất trước ống kính tại HTB	Ôn tập kỹ thuật diễn viên 1 (5/5) C.Nga HTB				
Đạo diễn K30 (10SV)	Quản lý khủng hoảng thương hiệu cá nhân Thi nộp bài TL tại Khoa (8g30-11g30)													
Diễn viên K30A (33SV)	Quản lý khủng hoảng thương hiệu cá nhân Thi nộp bài TL tại Khoa (8g30-11g30)		Múa (1/12) C. Quỳnh P-Đa Năng				Múa (2/12) C. Quỳnh P-Đa Năng		Múa (3/12) C. Quỳnh P-Đa Năng		Ôn tập kỹ thuật diễn viên 1 (4/5) C.Nga HTB			
Diễn viên K30B (29SV)	Quản lý khủng hoảng thương hiệu cá nhân Thi nộp bài TL tại Khoa (8g30-11g30)	Kịch nước ngoài cổ điển (1/42) T.Liêm, T.Tướng P-1.2									Ôn tập kỹ thuật diễn viên 1 (4/5) C.Nga HTB			

Lớp	THỨ HAI (05/01)		THỨ BA (06/01)		THỨ TƯ (07/01)		THỨ NĂM (08/01)		THỨ SÁU (09/01)		THỨ BẢY (10/01)		CHỦ NHẬT (11/01)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K31 (13SV)	Kỹ thuật đạo diễn 1 (SV ôn tập)	Kỹ thuật đạo diễn 1 (22/30) C.Nga, T.Son	Tiếng Anh (24/24) C.Huyền	Kỹ thuật diễn viên 1 (13/24) T.Thục	Kỹ thuật đạo diễn 1 (23/30) C.Nga, T.Son	Tin học <u>Thi</u> (15/15) T.Luân P-0.6	Kỹ thuật đạo diễn 1 (SV ôn tập)	Kỹ thuật diễn viên 1 (14/24) T.Thục	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV ôn tập)	Kỹ thuật diễn viên 1 (15/30) T.Thục P-2.3 (13g-17g)	Kỹ thuật đạo diễn 1 (SV tập)	Kỹ thuật đạo diễn 1 (24/30) C.Nga, T.Son		
	P-2.3	P-2.3	P-1.4 (Sử dụng MC)	P-2.3	P-2.3		P-2.1A	P-2.3	P-2.3	Giáo dục thể chất (11/15) C.Linh Sân trường (17g30-20g30)				
Diễn viên K31A (28SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập) T.Quang	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập) T.Quang	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (11/12) T.Hồng	Kỹ thuật diễn viên 1 (27/30) T.Quang	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập)	Kỹ thuật diễn viên 1 ((28/30) T.Quang P-Đa năng (13g-17g)	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập) T.Quang	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập) T.Quang	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập) T.Quang	Kỹ thuật diễn viên1 (30/30) C.Nga HTB (13g-17g)	Kỹ thuật diễn viên 1 (29/30) T.Quang	Kỹ thuật diễn viên 1 (30/30) T.Quang P-2.4 (13g-17g)		
	P-Đa Năng	P-Đa Năng	P-2.4	P-2.4 (13g30-17g30)	P-Đa Năng	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập) T.Quang P-Đa năng (17g30-20g30)	P-2.4	P-2.4	P-1.1	Giáo dục thể chất (11/15) C.Linh Sân trường (17g30-20g30)				
												Kỹ thuật diễn viên 1 (Ôn tập) T.Quang P-2.4 (17g30-20g30)		
Diễn viên K31B (27SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (25/30) C.Đức	<u>Thi</u> Hình thể cơ bản Phòng thi: 2.4 Phòng chờ: 2.1B	Kỹ thuật diễn viên 1 (26/30) C.Đức	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập)	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập)	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập)	Kỹ thuật diễn viên 1 (27/30) C.Đức	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập)	Kỹ thuật diễn viên 1 (28/30) C.Đức	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) P-2.4 (13g-17g)	Kỹ thuật diễn viên 1 (29/30) C.Nga	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tập)		
	P-2.4		P-2.3	P-Đa năng	P-2.4	P-2.4	P-2.3	P-2.1A	P-2.4	Giáo dục thể chất (11/15) C.Linh Sân trường (17g30-20g30)				
Thiết kế thời trang K29 (05SV)			ĐA TKTP dạ hội, TP theo đề tài (11/15) T.B.Hiểu CS2- 946 THD				ĐA TKTP dạ hội, TP theo đề tài (12/15) T.B.Hiểu CS2- 946 THD		ĐA TKTP dạ hội, TP theo đề tài (13/15) T.B.Hiểu CS2- 946 THD					
Thiết kế thời trang K30 (10SV)		Đồ họa vi tính cơ bản (10/15) T.Luân P-0.6	May áo dài- Áo vest (11/12) C.Lam CS2- 946 THD	May áo dài- Áo vest (12/12) <u>Thi</u> C.Lam CS2- 946 THD							Đồ họa vi tính cơ bản (11/15) T.Luân P-0.6			
Thiết kế thời trang K31 (13SV)		Tiếng Anh (24/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)		Tin học (14/15) T.Luân P-0.6	Hình họa (30/33) C.Vy P-0.3	Hình họa (31/33) C.Vy P-0.3	Hình họa (32/33) C.Vy P-0.3	Hình họa (33/33) <u>Thi</u> C.Vy P-0.3						
Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)			Thiết kế poster (19/30) C.Trân P-1.1	Thiết kế Brochure- Tập chí (19/30) C.Trân P-1.1	Thiết kế poster (20/30) C.Trân P-2.1B	Thiết kế Brochure- Tập chí (20/30) C.Trân P-2.1B			Thiết kế poster (21/30) C.Trân P-0.3	Thiết kế Brochure- Tập chí (21/30) C.Trân P-0.3	Thiết kế poster (22/30) C.Trân P-0.3	Thiết kế Brochure- Tập chí (22/30) C.Trân P-0.3		

Lớp	THỨ HAI (05/01)		THỨ BA (06/01)		THỨ TƯ (07/01)		THỨ NĂM (08/01)		THỨ SÁU (09/01)		THỨ BẢY (10/01)		CHỦ NHẬT (11/01)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)	Khoa học màu sắc (20/30) C.Dung Đi thực tế	Khoa học màu sắc (21/30) C.Dung Đi thực tế	Khoa học màu sắc (22/30) C.Dung P-2.6	Khoa học màu sắc (23/30) C.Dung P-2.6	Khoa học màu sắc (24/30) C.Dung P-2.6	Khoa học màu sắc (25/30) C.Dung P-2.6								
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)		Tiếng Anh (24/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)			Hình họa cơ bản (12/24) C.Nhung P-0.2	Hình họa cơ bản (13/24) C.Nhung P-0.2			Hình họa cơ bản (14/24) C.Nhung P-0.2	Hình họa cơ bản (15/24) C.Nhung P-0.2				
Nhiếp ảnh K29 (14SV)							Bài tập tốt nghiệp (9/24) T.Toan P-2.6 (Sử dụng MC)	Bài tập tốt nghiệp (10/24) T.Toan Đi thực hành	Bài tập tốt nghiệp (11/24) T.Toan Đi thực hành	Bài tập tốt nghiệp (12/24) T.Toan Đi thực hành				
Nhiếp ảnh K30 (16SV)		Lịch sử nhiếp ảnh Việt Nam (2/6) T.Thao P-2.6 (Sử dụng MC)			Quay Video (24/24) Thi T.Hiếu P-1.2 (Sử dụng MC)				Lịch sử nhiếp ảnh Việt Nam (3/6) T.Thao P-2.6 (Sử dụng MC)					
Nhiếp ảnh K31 (14SV)	Đèn Flash (5/15) T.Hiếu P-2.6 (Sử dụng MC)	Đèn Flash (6/15) T.Hiếu Đi thực hành	Tiếng Anh (24/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)						Đèn Flash (7/15) T.Hiếu Đi thực hành	Đèn Flash (8/15) T.Hiếu Đi thực hành				
Hội họa K29 (06SV)	Thực tập nghề nghiệp (15/18) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (16/18) Tại doanh nghiệp	Bổ cục tranh sinh hoạt - lao động I (11/18) T.Công P-0.4		Bổ cục tranh sinh hoạt - lao động I (12/18) T.Công P-1.4		Bổ cục tranh sinh hoạt - lao động I (13/18) T.Công P-0.4		Thực tập nghề nghiệp (17/18) C.Dung Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (18/18) C.Dung Tại doanh nghiệp	Bổ cục tranh sinh hoạt - lao động I (14/18) T.Công P-0.4			
Hội họa K30 (13SV)							Bổ cục tranh tĩnh vật (18/30) C.Dung P-0.2	Bổ cục tranh tĩnh vật (19/30) C.Dung P-0.2			Bổ cục tranh tĩnh vật (20/30) C.Dung P-0.2	Bổ cục tranh tĩnh vật (21/30) C.Dung P-0.2		
Hội họa K31 (33SV)		Tiếng Anh (24/24) Nhóm A,B C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Hình họa cơ bản I (6/24) Nhóm A C.Tuyển P-0.2	Hình họa cơ bản I (7/24) Nhóm A C.Tuyển P-0.2	Hình họa cơ bản I (8/24) Nhóm A C.Tuyển P-0.4	Hình họa cơ bản I (9/24) Nhóm A C.Tuyển P-0.4			Hình họa cơ bản I (10/24) Nhóm A C.Tuyển P-0.4	Hình họa cơ bản I (11/24) Nhóm A C.Tuyển P-0.4				

Lớp	THỨ HAI (05/01)		THỨ BA (06/01)		THỨ TƯ (07/01)		THỨ NĂM (08/01)		THỨ SÁU (09/01)		THỨ BẢY (10/01)		CHỦ NHẬT (11/01)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HD Du lịch K29 (04 SV)	Thực tập nghề nghiệp 2													
HD Du lịch K31 (13SV)		Tổng quan du lịch và phát triển (15/15) C.Dịu P-1.1 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (24/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiến trình lịch sử Việt Nam (4/12) C.Dịu P-1.4 (Sử dụng MC)		Tin học (15/15) <u>Thi</u> T.Luân P-0.6		Giáo dục thể chất (13/15) C.Linh Sân trường (17g30-20g30)		Tiến trình lịch sử Việt Nam (5/12) C.Dịu P-1.1 (Sử dụng MC)				
Quản lý văn hóa K29 (10SV)														
Quản lý văn hóa K30 (35SV)			Kinh tế học văn hóa (1/6) C.Kim Hương P-1.2 (Sử dụng MC)	Biên kịch (11/12) C.Chi P-1.2 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật biểu diễn (SV tập) P-1.1	Kỹ thuật biểu diễn (12/12) T.Son P-1.1		Biên kịch (12/12) C.Chi P-1.2 (Sử dụng MC)	Văn hóa các dân tộc Việt Nam (11/12) C.Bích P-1.2 (Sử dụng MC)					
Quản lý văn hóa K31 (56SV)			Tin học (Nhóm A) (15/15) <u>Thi</u> T.Luân P-0.6			Cơ sở văn hóa Việt Nam (15/15) C.Trang P-1.4 (Sử dụng MC)		Tin học (nhóm B) Thầy Luân (14/15) P-0.6 (13g-17g) Giáo dục thể Chất (13/15) C.Linh Sân trường (17g30-20g30)						

[illegible]

Lớp	THỨ HAI (05/01)		THỨ BA (06/01)		THỨ TƯ (07/01)		THỨ NĂM (08/01)		THỨ SÁU (09/01)		THỨ BẢY (10/01)		CHỦ NHẬT (11/01)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc	Lý thuyết âm nhạc		Tin học	Tin học		Tin học	Tin học	Tin học	Tin học	Thi Ký xướng âm 1 N1 (12/12) T.Duy P-1.2	Tin học			
	Nhóm A (14/18)		N5 (13/15)	N3 (13/15)		N1 (14/15)	N6 (4/15)	N2 (13/15)	N6 (5/15)		N1 (15/15)			
	C. Kim		T. Dũng	T. Luân		C. Trang	T. Luân	T. Vinh	T. Luân	Thi				
	P-1.3		P-0.7	P-0.6		P-0.7	P-0.6	P-0.7	P-0.6	C. Trang				
							(Nhóm 1-9 HL)		(Nhóm 1-9 HL)		P-0.7			
	Lý thuyết âm nhạc	Lý thuyết âm nhạc	Lý thuyết âm nhạc		Lý thuyết âm nhạc	Lý thuyết âm nhạc		Ký xướng âm 1			Hát dân ca (Miền Bắc)	Hát dân ca (Miền Bắc)		
31A (58SV)	Nhóm C (15/18)	Nhóm B (15/18)	Nhóm A (15/18)		Nhóm B (16/18)	Nhóm C (16/18)		N4 (11/12)			Nhóm B (1/5)	Nhóm C (1/5)		
31B (48SV)	C. Nhã	C. Nhã	C. Kim		C. Nhã	C. Nhã		T. Thuận			C. Trinh	C. Trinh		
	P-1.3	P-1.3	P-1.3		P-1.4	P-1.4		P-1.3			P-1.4	P-1.4		
31C (48SV)		Giáo dục thể chất		Giáo dục thể chất		Giáo dục thể chất			Hát dân ca (Miền Trung)	Hát dân ca (Miền Trung)		Hát dân ca (Miền Trung)		
		Nhóm A (14/15)		Nhóm C (14/15)		Nhóm B (15/15)			Nhóm C (1/5)	Nhóm B (1/5)		Nhóm A (1/5)		
		C. Linh		C. Linh		Thi			T. Tâm	T. Tâm		T. Tâm		
		Sân trường		Sân trường		Nhóm B			P-1.4	P-1.4		P-1.3		
		(17g30-20g30)		(17g30-20g30)		(17g30-20g30)								